

Số: 25/2024/QĐST-DS

Thành phố Bến Tre, ngày 01 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*\* Nguyên đơn:*

- Ông Trần Quốc C, sinh năm: 1980;

- Bà Huỳnh Ngọc P, sinh năm: 1974;

Cùng nơi cư trú: Số 494D, ấp B, xã N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Lê Thị Kim T, sinh năm: 1989;

Nơi cư trú: Số 87/140, ấp L, xã LM, huyện G, tỉnh Bến Tre.

*\* Bị đơn:* Bà Lê Thanh H, sinh năm: 1986;

Nơi cư trú: Số 46/1D, ấp B, xã N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Trần Minh T, sinh năm: 1985;

Nơi cư trú: Số 425A, ấp N, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Bà Dương Thị Bích H, sinh năm: 1976;

Nơi cư trú: Số 357Đ, ấp B, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Nguyễn Thị Loan T, sinh năm: 1997 và bà Nguyễn Thị Diễm C, sinh năm: 1983;

Địa chỉ liên hệ: Số 167D3, ấp A, xã M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Ông Phan Văn T, sinh năm: 1977;

Nơi cư trú: Số 357Đ, ấp B, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Bà Phan Ngọc Cẩm T, sinh năm: 1986;

Nơi cư trú: Số 75Đ, ấp B, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Nguyễn Thị Loan T, sinh năm: 1997 và bà Nguyễn Thị Diễm C, sinh năm: 1983;

Địa chỉ liên hệ: Số 167D3, ấp A, xã M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Văn phòng công chứng Bùi Trọng T;

Địa chỉ: Số 19, đường T, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Bùi Trọng T – Chức vụ: Trưởng Văn phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tuyên bố hợp đồng đặt cọc không đề ngày giữa bên đặt cọc bà Lê Thanh H với bên nhận đặt cọc ông Trần Quốc C, bà Huỳnh Ngọc P đối với thửa đất số 213, tờ bản đồ số 2, diện tích 1.843,7 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre vô hiệu.

- Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 09/8/2023, số công chứng 2967 ngày 09/8/2023 được công chứng tại Văn phòng công chứng Bùi Trọng T giữa bên chuyển nhượng ông Trần Quốc C với bên nhận chuyển nhượng bà Lê Thanh H đối với thửa đất số 213, tờ bản đồ số 2, diện tích 1.843,7 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre vô hiệu.

- Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 26/9/2023, số công chứng 1366 ngày 26/9/2023 được công chứng tại Văn phòng công chứng Tín H giữa bên chuyển nhượng bà Lê Thanh H, ông Trần Minh T với bên nhận chuyển nhượng bà Dương Thị Bích H đối với thửa đất số 213, tờ bản đồ số 2, diện tích 1.843,7 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre vô hiệu.

- Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 27/11/2023, số công chứng 1757 ngày 27/11/2023 được công chứng tại Văn phòng công chứng Tín H giữa bên chuyển nhượng bà Dương Thị Bích H, ông Phan Văn T với bên nhận chuyển nhượng bà Phan Ngọc Cẩm T đối với thửa đất số 213, tờ bản đồ số 2, diện tích 1.843,7 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre vô hiệu.

- Ông Trần Quốc C được quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục điều chỉnh, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 213, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre theo quy định của pháp luật. Kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện các thủ tục để điều chỉnh, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Quốc C đối với thửa đất số 213, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre từ bà Phan Ngọc Cẩm T sang ông Trần Quốc C khi đương sự có yêu cầu phù hợp với nội dung đã quyết định.

- Buộc ông Trần Quốc C và bà Huỳnh Ngọc P có trách nhiệm liên đới trả cho bà Dương Thị Bích H số tiền nợ vay và nợ hui tổng cộng là 1.056.000.000 (Một tỷ, không trăm, năm mươi sáu triệu) đồng.

- Buộc ông Trần Quốc C và bà Huỳnh Ngọc P có trách nhiệm liên đới trả cho bà Phan Ngọc Cẩm T số tiền nợ hui là 26.280.000 (Hai mươi sáu triệu, hai trăm, tám mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Ghi nhận bà Dương Thị Bích H và bà Phan Ngọc Cẩm T không yêu cầu giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu đối với việc tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 27/11/2023, số công chứng 1757 ngày 27/11/2023 được công chứng tại Văn phòng công chứng Tín H giữa bên chuyển nhượng bà Dương Thị Bích H, ông Phan Văn T với bên nhận chuyển nhượng bà Phan Ngọc Cẩm T đối với thửa đất số 213, tờ bản đồ số 2, diện tích 1.843,7 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre vô hiệu. Các bên có quyền thỏa thuận

giải quyết, nếu không thỏa thuận được sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch được giảm 50% là 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 22.234.000 (Hai mươi hai triệu, hai trăm ba mươi bốn nghìn) đồng, tổng cộng án phí dân sự sơ thẩm là 22.834.000 (Hai mươi hai triệu, tám trăm ba mươi bốn nghìn) đồng do ông Trần Quốc C và bà Huỳnh Ngọc P nhận nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004252 và 0004253 cùng ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Ông Trần Quốc C và bà Huỳnh Ngọc P còn phải tiếp tục nộp án phí dân sự sơ thẩm là 22.234.000 (Hai mươi hai triệu, hai trăm ba mươi bốn nghìn) đồng.

+ Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho bà Dương Thị Bích H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.840.000 (Hai mươi một triệu, tám trăm, bốn mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004287 ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

+ Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho bà Phan Ngọc Cẩm T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 657.000 (Sáu trăm năm mươi bảy nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004288 ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Lê Hoàng Út**